TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 298/2023/HNGĐ-ST Ngày: 09-6-2023 V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoa Kiều.
2. Ông Nguyễn Quốc Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Phong, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trinh-Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 87/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim C**; sinh năm: 1981;

Địa chỉ: số 136H, tổ 11, ấp Thạnh Mỹ 1, xã Thanh Đức huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông **Trần Minh H1**; sinh năm: 1979;

Địa chỉ: ấp Long Hòa, xã Hòa Định huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Chị Kim C có đơn xin vắng mặt, vắng mặt anh H1)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C trình bày:*

- Chị và anh Trần Minh H1 cưới nhau năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H theo giấy chứng nhận kết hôn số 94 ngày 10/12/2007. Quá trình chung sống đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh H1 thường nhậu về kiếm chuyện chửi chị nên mâu thuẫn càng trầm trọng không thể hàn gắn và tình cảm vợ chồng không còn. Chị và con út Trần Nguyễn Như X đã về Vĩnh Long sống. Do đó nay chị yêu cầu được ly hôn với anh H1.

- Về con chung: Có 02 con chung gồm Trần Nguyễn Kim An sinh ngày 09/3/2009 và Trần Nguyễn Như X sinh ngày 26/7/2017. Cháu A đang sống và học ở Tiền Giang nên chị để cháu A sống với anh H1, chị nuôi Như X. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

** Bị đơn anh Trần Minh H1 vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.*

Quá trình giải quyết vụ án, anh H1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và không đến Tòa án.

* Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt nên không thỏa thuận về việc giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký tòa án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm chuẩn bị nghị án đều được tiến hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, Kiểm sát viên nhận xét: Về hôn nhân: mâu thuẫn giữa chị Kim C và anh H1 là có thật, bởi lẽ hai anh chị đã có thời gian sống ly thân, quá trình giải quyết anh H1 không đến Tòa thể hiện anh không muốn hàn gắn đoàn tụ với vợ. Về con chung: chị Kim C và anh H1 có 02 con chung là Trần Nguyễn Kim An s ngày 09/3/2009 và Trần Nguyễn Như X sinh ngày 26/7/2017, hiện cháu Kim A1 đang sống với anh H1 và có nguyện vọng sống với anh H1, cháu Như X đang sống với chị Kim C tại Vĩnh Long nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Kim C về nuôi con để các con có cuộc sống ổn định. Chị Kim C không yêu cầu cấp dưỡng nên cần ghi nhận. Tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có. Do đó, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con và bị đơn đang cư trú tại xã H, huyện C nên Tòa án xác định tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 51, 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Kim C có đơn xin vắng mặt, anh H1 là bị đơn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3.1] Về nội dung tranh chấp: Chị Kim C cho rằng chị và anh H1 có mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn và tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh H1. Về con chung, chị và anh H1 có 02 con chung, nên chị yêu cầu trực tiếp nuôi 01 cháu đang sống với chị và anh H1 nuôi 01 cháu đang sống với anh H1 và hai bên không cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Xét yêu cầu của chị Kim C:

[4.1] Về hôn nhân: Chị Kim C và anh H1 cưới nhau năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 94 ngày 10/12/2007, nên căn cứ Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị Kim C và anh H1 mâu thuẫn thời gian kéo dài, vợ chồng không có tiếng nói chung. Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau". Chị Kim C và anh H1 hiện đã không còn sống chung từ năm 2022, chị đã về Vĩnh Long mẹ ruột của chị sống cùng với con gái út là Như X. Đồng thời quá trình giải quyết vụ án, anh H1 không đến Tòa án dù đã được triệu tập nhiều lần, cho thấy anh H1 không muốn hàn gắn đoàn tụ với chị Kim C. Điều đó thể hiện mục đích hôn nhân giữa chị Kim C và anh H1 không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn. Do đó, chị Kim C yêu cầu ly hôn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Chị Kim C và anh H1 có 02 con chung là Trần Nguyễn Kim An s ngày 09/3/2009 và Trần Nguyễn Như X sinh ngày 26/7/2017. Hiện Kim A2 đang sống với anh H1 tại xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang và Như X đang sống chung với chị Kim C tại tỉnh Vĩnh Long, hai con đang sống, đi học ổn định. Tại đơn trình bày nguyện vọng của Kim A2 thể hiện muốn sống với anh H1 và bà nội vì con đang học ổn định, em Như X thì sống với mẹ tại Vĩnh Long (bút lục 21). Xét thấy, yêu cầu của chị Kim C về việc nuôi con (Anh H1 trực tiếp nuôi K, chị Kim C trực tiếp nuôi N) là phù hợp quy định pháp luật và nguyện vọng của con, bởi lẽ trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng con chung là của cha mẹ, ai cũng phải có trách nhiệm đối với con. Quá trình giải quyết, anh H1 không có ý kiến

hay tranh chấp về con. Do đó, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu của chị Kim C về nuôi con là phù hợp khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4.3] Về cấp dưỡng: Chị Kim C và anh H1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Chị Kim C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quối hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 8, 9, 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quối hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim C.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với anh Trần Minh H1.

- Về con chung: Giao con tên Trần Nguyễn Kim An s ngày 09/3/2009 cho anh Trần Minh H1 trực tiếp nuôi dưỡng và giao Trần Nguyễn Như X sinh ngày 26/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Kim C và anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Ghi nhận chị Kim C và anh H1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0025793 ngày 23/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Kim C và anh H1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Hòa Định;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Tuyền